| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÂM THAO**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số**:** 26 /2024/HS-ST
Ngày 05 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Gia Phượng
Ông Nguyễn Trung Tĩnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1992 tại Đ - Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cao Q và bà: Trịnh Thị L; có chồng: Phạm Ngọc M, sinh năm 1984; con có có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2023, hiện đang tại ngoại tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(bị cáo có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 09/2023, N có mua của một người đàn ông lạ mặt trên mạng xã hội một bình rượu ngâm rắn hổ chúa trên facebook với giá 10.000.000đ (N không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này, các tin nhắn liên quan đến giao dịch mua bán đã bị N xóa hết). Sau khi mua về, N để bình rượu tại khu vực phòng bếp gia đình, mục đích để cho chồng N là anh Phạm Ngọc M, sinh năm

1984, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình uống, bản thân N cũng không nói cho anh M biết đây là loại rắn gì, do anh M không uống nên N đã đem rao bán trên mạng xã hội facebook. Ngày 09/12/2023, Nguyễn Thị N – sinh năm 1992, nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình sử dụng tài khoản Face book của N là "Nguyễn N" đăng bài viết bán bình rượu ngâm Rắn hổ chúa có kèm theo hình ảnh. Đến ngày10/12/2023, một người không xác định được tên, tuổi địa chỉ (người đàn ông này nói mình ở tỉnh Phú Thọ) có sử dụng Facebook tên "Huy N1" nhắn tin cho N qua ứng dụng M1 hỏi mua bình rượu rắn nói trên. Sau khi trao đổi, N báo giá bình rượu trên cho người đàn ông với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn), người đàn ông đó đồng ý bảo N mang lên thành phố V, tỉnh Phú Thọ nếu đúng sẽ trả tiền. N nói với người đàn ông là Ngọc bận nếu lấy bình rượu thì đặt cọc tiền N sẽ gửi xe taxi mang lên. Người đàn ông đó đồng ý và chuyển cho N số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) từ số tài khoản 1011417357, mang tên Khổng Thị Ngọc T, sinh năm 1983, HKTT: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ vào số tài khoản 0912162102 của ngân hàng V. Sau khi nhận được tiền cọc, N đóng bình rượu rắn vào hộp bìa cát tông và lót bao tải xung quanh sau đó dùng băng dính dán kín bên ngoài. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/12/2023 N gọi điện cho Phạm Văn D – sinh năm 1993, nơi ĐKHKTT: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để bảo D chở bình rượu rắn (không nói là rắn gì) cho N đến địa bàn tỉnh Phú Thọ với tiền cước là 1.500.000đ và thu cho N 10.000.000 đ tiền khách đưa. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota vios, màu đen, BKS 17A 143.51 của D đến nhà N lấy bình rượu (D không nhìn thấy bình rượu do N đã bọc kín bình rượu trong thùng bìa cát tông và để sẵn ở sân), sau đó D chở bình rượu lên tỉnh Phú Thọ, đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày khi D đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu A, xã C, huyện L thì bị tổ công tác Công an huyện L đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản, tạm giữ:

01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn có nắp bịt kín, màu trắng trong suốt, đường kính miệng dài 21cm, thân bình dài 48cm, đường kính đáy bình dài 22cm, bên trong có 01 cá thể Rắn đã chết, màu đen – trắng, được ngâm trong loại dung dịch không xác định được thể tích; 01 (một) thùng bìa cát tông nhiều màu sắc, mặt ngoài có chữ "nồi chiên không dầu"; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám ghi, đã qua sử dụng, số IMEI1:357624696684535, số số IMEI2: 357624696149992, gắn sim thuê bao 0987 333 663 của Phạm Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9, màu xanh đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết rạn nứt, số IMEI1:867131052341521, số IMEI2: 867131052341539, gắn sim thuê bao 0973 607 265 của Phạm Văn D.

- Ngày 11/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ban hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 36, tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị N, quá trình khám xét đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1904, màu xanh, số IMEI1:865950048844591, số IMEI2: 865950048844583, gắn sim thuê bao số 0912162102 (sim 1) và 0962971903 (sim 2) điện thoại cũ đã qua sử dụng, do Nguyễn Thị N tự nguyện giao nộp.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/01/2024 Nguyễn Thị N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

Ngày 12/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành trưng cầu Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật giám định động vật hoang dã đối với 01 cá thể rắn đã chết được ngâm trong 01 bình nêu trên. Cùng ngày, V1 đã có kết luận giám định động vật số 2150/STTNSV, kết luận:

“1) 01 (một) cá thể động vật đã chết trong bình thủy tinh gửi giám định là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là Ophiophagus H. Loài Rắn hổ chúa thuộc lớp Bò sát.

2) Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 và trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Rắn hổ chúa có tên trong phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam”.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu trên điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1904, màu xanh gắn sim thuê bao số 0912162102 (sim 1) và 0962971903 (sim 2) thu giữ của Nguyễn Thị N. Kết quả kiểm tra cho thấy:

Thông tin về cuộc gọi: Ngày 11/12/2023 có phát sinh 03 cuộc gọi đi đến số điện thoại 0987333663 được lưu trong danh bạ là “Duy Trì”, N trình bày đây là số điện thoại của D, N liên hệ để nhờ vận chuyển bình rượu ngâm Rắn hổ chúa đến tỉnh Phú Thọ bán cho khách.

Thông tin trên ứng dụng Facebook và M1, tại thời điểm kiểm tra, tài khoản đăng nhập trên ứng dụng Facebook và M1 là “Nguyễn N”, có địa chỉ http://www.facebook.com/profile.php?id=10000925729xxx trong ứng dụng Messenger, có nội dung liên lạc với tài khoản mang tên “Huy N1” (không kiểm tra được địa chỉ tài khoản) về nội dung mua bán bình rượu ngâm Rắn hổ chúa.

Đối với Phạm Văn D là người được N thuê vận chuyển bình rượu rắn, quá trình điều tra xác định ngày 11/12/2023 Nguyễn Thị N thuê Phạm Văn D chở bình rượu ngâm đã dán kín đến tỉnh Phú Thọ để giao cho khách. Tuy nhiên, D không biết trong bình thủy tinh N thuê chở là R hổ chúa. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn D1 không yêu cầu N thanh toán số tiền xe 1.500.000đ. Đối với Phạm Ngọc M – chồng của N, khi N mua bình rượu ngâm Rắn về, N cũng không nói cho anh M biết cá thể rắn được ngâm trong bình thủy tinh của N là rắn hổ chúa nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phạm Văn D và Phạm Ngọc M.

Đối với Khổng Thị Ngọc T là người đã dùng số tài khoản của T để chuyển cho N số tiền 1.500.000 đ, quá trình điều tra đã làm rõ: vào khoảng 08 giờ ngày 11/12/2023 có một người đàn ông nam giới đến cửa hàng tạp hóa của T ở khu H, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ để nhờ T chuyển khoản số tiền 1.500.000đ.Sau đó, người nam giới này đã đọc cho T số tài khoản của N, T dùng số tài khoản 1014317357 mở tại ngân hàng V2 để chuyển số tiền 1.500.000 đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có cơ sở để xác định T là người mua bình thủy tinh ngâm cá thể rắn hổ chúa của N nên không đề cập xử lý.

Đối với người sử dụng tài khoản facebook “Huy Nguyen” để liên hệ mua bình thủy tinh ngâm cá thể rắn hổ chúa của N và người đàn ông đã đến cửa hàng tạp hóa của T để chuyển tiền đặt cọc cho N, cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng không xác định được những người này.

Đối với người đã bán bình rượu ngâm cá thể rắn hổ chúa cho N vào khoảng tháng 9/2023, do N không biết tên tuổi, địa chỉ và không xác định được đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở xác minh.

Qua quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N đã khai nhận diễn biến và hành vi phạm tội như trên. Lời khai của N là hoàn toàn phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, biển số 17A – 143.51, ngày 12/12/2023 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 12/12/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã bàn giao: 01 thùng bìa cát tông kích thước 51cm x 29cm x 24cm, bên trong có 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, màu trắng có nắp đạy, đường kính miệng bình 21cm, thân bình dài 48cm, đường kính đáy bình 22cm, bên trong có 01 (một) cá thể Rắn đã chết, màu đen – trắng được ngâm trong loại dung dịch không xác định được thể tích; được niêm phong bởi 02 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 03 loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của V1, V3 cho B bảo quản theo quy định.

Về tài sản của bị cáo: Bị cáo N có tài sản chung cùng chồng là 01 ngôi nhà 02 tầng, được xây dựng trên thửa đất số 143, tờ bản đồ số 05, diện tích 321,8m2 tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Tài sản trên hiện đang thế chấp tại Ngân hàng.

Cáo trạng số: 09/CT -VKSLT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

2. Về xử lý vật chứng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Vivo 1904, màu xanh, số IMEI1:865950048844591, số IMEI2: 865950048844583, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị N.

Tịch thu tiêu hủy sim 0912162102 (sim 1) và 0962971903 (sim 2) của bị cáo N, 01 thùng bìa cát tông nhiều màu sắc, mặt ngoài có chữ "nồi chiên không dầu", đã cũ rách, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Phạm Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám ghi, số IMEI1:357624696684535, số số IMEI2: 357624696149992, gắn sim thuê bao 0987 333 663 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9, số IMEI1:867131052341521, số IMEI2: 867131052341539, gắn sim thuê bao 0973 607 265, tạm giữ của Phạm Văn D không liên quan gì đến hành vi phạm tội.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 11/12/2023, Nguyễn Thị N có hành vi buôn bán trái phép 01 cá thể Rắn Hổ Chúa là loài động vật có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 và trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ, bị phát hiện tại đường liên xã thuộc khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Nguyễn Thị N đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm", quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 244 Bộ luật hình sự.

**Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; động vật nguy cấp, quý hiếm thuộc Nhóm IB hoặc thuộc Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;*

*...”*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm, xâm phạm đến sự bền vững của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Bị cáo biết hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo N còn ủng hộ quỹ vì người nghèo tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là công dân tốt, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và nhà nước tại địa phương, có đóng góp ủng hộ các phong trào vận động thiện nguyện tại địa phương, bản thân bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật nên UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội ấn định một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự là cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và cũng là phù hợp với đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản là nhà và đất. Tuy nhiên tài sản đã thế chấp ở ngân hàng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, biển số 17A – 143.51, của anh Phạm Văn D là chủ sở hữu hợp pháp. Do anh Phạm Văn D không biết hành vi vi phạm pháp luật của N. Ngày 12/12/2023 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn D là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Vivo 1904, màu xanh, số IMEI1:865950048844591, số IMEI2: 865950048844583, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy của bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với sim 0912162102 (sim 1) và 0962971903 (sim 2) của bị cáo N, 01 thùng bìa cát tông nhiều màu sắc, mặt ngoài có chữ "nồi chiên không dầu", đã cũ rách, đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi vi phạm đồng thời không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo đã nhận từ người mua rắn không biết tên, địa chỉ. Đây là số tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám ghi, đã qua sử dụng, số IMEI1:357624696684535, số số IMEI2: 357624696149992, gắn sim thuê bao 0987 333 663 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9, màu xanh đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết rạn nứt, số IMEI1:867131052341521, số IMEI2: 867131052341539, gắn sim thuê bao 0973 607 265. Hai chiếc điện thoại này đều đã cũ, đã qua sử dụng, điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được tình

trạng máy, tạm giữ của Phạm Văn D không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Phạm Văn D là phù hợp.

Ngày 12/12/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã bàn giao: 01 thùng bìa cát tông kích thước 51cm x 29cm x 24cm, bên trong có 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, màu trắng có nắp đạy, đường kính miệng bình 21cm, thân bình dài 48cm, đường kính đáy bình 22cm, bên trong có 01 (một) cá thể Rắn đã chết, màu đen – trắng được ngâm trong loại dung dịch không xác định được thể tích; được niêm phong bởi 02 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 03 loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của V1, V3 cho B bảo quản theo quy định là phù hợp.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn D và Phạm Ngọc M – chồng của N, do cả hai đều không biết cá thể rắn được ngâm trong bình thủy tinh của N là rắn hổ chúa nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Khổng Thị Ngọc T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có cơ sở để xác định T là người mua bình thủy tinh ngâm cá thể rắn hổ chúa của N nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người sử dụng tài khoản facebook "Huy Nguyen" để liên hệ mua bình thủy tinh ngâm cá thể rắn hổ chúa của N và người đàn ông đã đến cửa hàng tạp hóa của T để chuyển tiền đặt cọc cho N, cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng không xác định được những người này.

Đối với người đã bán bình rượu ngâm cá thể rắn hổ chúa cho N vào khoảng tháng 9/2023, do N không biết tên tuổi, địa chỉ và không xác định được đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở làm rõ.

[6] Về án phí*:* Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; khoản 1, 2 Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị N thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị N thay đổi nơi cư trú thì UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Vivo 1904, màu xanh, số IMEI1:865950048844591, số IMEI2: 865950048844583, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy của bị cáo Nguyễn Thị N.

Tịch thu tiêu hủy sim 0912162102 (sim 1) và 0962971903 (sim 2) của bị cáo N, 01 thùng bìa cát tông nhiều màu sắc, mặt ngoài có chữ "nồi chiên không dầu", đã cũ rách, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Phạm Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám ghi, đã qua sử dụng, số IMEI1:357624696684535, số số IMEI2: 357624696149992, gắn sim thuê bao 0987 333 663 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9, màu xanh đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết rạn nứt, số IMEI1:867131052341521, số IMEI2: 867131052341539, gắn sim thuê bao 0973 607 265. Hai chiếc điện thoại này đều đã cũ, đã qua sử dụng, điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/02/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao và công an huyện L)*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kim Liên**